

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/DS-ST  
Ngày 29 và 30/09/2020;  
*“Yêu cầu bồi thường thiệt hại do  
sức khỏe bị xâm phạm và đòi tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm  
2. Ông Mai Xuân Dừng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh— Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2020/ST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, về việc *“Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và kiện đòi tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. N đơn:** Ông Trần Văn L và bà Hồ Thị Ánh L;

Cùng địa chỉ: xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- *Người đại diện theo ủy quyền cho bà L:* Ông Trần Văn L;

Địa chỉ: xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

**2. Bị đơn:** Ông Hồ Văn N;

Địa chỉ: xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt);

**3. Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn N1;

Địa chỉ: xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, ông Trần Văn L trình bày:***

Ngày 06 tháng 5 năm 2016 tôi có nhận chuyển nhượng của ông Hồ Văn N một lô đất rẫy, hai bên thỏa thuận thống nhất về ranh giới, có sự chứng kiến của ông thôn trưởng thôn 19, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 28/7/2016 vợ chồng tôi vào rẫy làm thì phát hiện ranh giới bị ông N tự ý thay đổi, làm cho đất của tôi bị thiếu, nên tôi có yêu cầu 03 cán bộ xã Hòa K xuống kiểm tra lại đất, trong lúc kiểm tra bên tôi và ông N có xảy ra cãi vã, ông N đã xông vào đánh tôi, làm tôi ngã xuống đất, lúc này vợ tôi có vào can ngăn, trong lúc xô xát đã làm cho tôi bị mất một chiếc điện thoại Nokia và vợ tôi bị mất một chiếc lắc tay bằng vàng. Sau khi xảy ra sự việc thì tôi có đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để khám, đồng thời làm đơn trình báo sự việc lên Công an và đề nghị Công an đưa đi giám định tỷ lệ thương tật, Kết luận thương tích 0%.

Sau đó, Công an xã Hòa K có mời tôi và ông N lên làm việc để hòa giải nhưng hai bên không có thiện chí và thương lượng được với nhau.

Nay tôi và bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn N phải bồi thường cho tôi và bà L tổng số tiền là: 18.831.000đồng; (Trong đó: Chi phí nằm viện 831.000đồng; tiền công lao động 02 người 8.000.000đồng; 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc lắc tay là 5.000.000đồng; tiền tổn thất về tinh thần 5.000.000đồng).

***Cụ thể bồi thường cho tôi số tiền gồm:***

- Chi phí nằm viện, khám chữa bệnh là 581.000đồng, (có hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/7/2016 số tiền 141.000đồng và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 09/8/2016 số tiền 46.000đồng; tiền taxi đi ngày 28/7/2016 là 108.200đồng, tiền taxi đi ngày 29/7/2016 là 210.200đồng; tiền thuốc 75.600đồng).

- 10 ngày công lao động x 500.000đồng/ngày = 5.000.000đồng;
- 01 Chiếc điện thoại Nokia mua năm 2013, với giá là 1.500.000đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần do ông L bị hoang mang lo sợ số tiền là 5.000.000đồng;

Tổng cộng là 12.081.000đồng;

***\* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị Ánh L trình bày:***

Vào ngày 28/7/2016 trong lúc đang đo đạc lại diện tích đất tranh chấp thì ông N đã xông vào đánh ông L (chồng tôi). Tôi vào can ngăn thì ông N bẻ tay tôi làm rơi mất của tôi chiếc lắc tay bằng vàng và làm tôi bị bong gân, nên phải nghỉ ở nhà 10 ngày để dưỡng bệnh và điều trị. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải bồi thường cho tôi các khoản: Tiền viện phí 70.000đồng; Tiền thuốc 180.000đồng; 01 chiếc lắc tay bằng vàng trị giá 3.500.000đồng; 10 ngày nghỉ làm việc x 300.000đồng/ngày = 3.000.000đồng; Tổng cộng là 6.750.000đồng;

***\* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Hồ Văn N trình bày:***

Tôi xác nhận: Trong lúc hai bên cãi vã dẫn đến xô xát, tôi đã nóng giận có vung tay đâm ông L một cái trúng vào đầu. Sau đó bà L vợ ông L cầm dao vào chém

tôi nhưng được ông thôn trưởng và địa chính xã kịp thời can ngăn, nên tôi có giằng co lấy cây rựa ra chứ tôi không đụng chạm vào người bà L, việc bà L cho rằng tôi đã xô xát với bà và đã bẻ tay và làm bà mất chiếc lắc tay bằng vàng là không đúng sự thật.

Sau đó, Công an xã Hòa K có mời tôi và ông N lên làm việc để hòa giải nhưng hai bên không có thiện chí và thương lượng được với nhau.

Nay ông L và bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải bồi thường cho ông L, bà L tổng số tiền là 18.831.000đồng; tôi không đồng ý. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**\* *Tại bản tự khai người làm chứng ông Nguyễn Văn NI trình bày:*** Ngày 28/7/2016 giữa ông L và ông N có xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất đai với nhau, do hai bên không thống nhất được diện tích đất rẫy cả phê mà hai bên đã mua bán với nhau. Trong lúc xảy ra sự việc tôi là trưởng thôn 19, xã Hòa K lúc bấy giờ có mặt chứng kiến, cùng với tôi còn có cán bộ tư pháp xã, công an viên và cán bộ địa chính xã Hòa K. Trong lúc đang đo đạc lại diện tích đất thì ông L và ông N có lời qua tiếng lại chửi nhau và ông N không giữ được bình tĩnh nên có xông vào đánh ông L. Sau đó, bà L vợ của ông L có cầm một cây dao rựa đưa lên định chém ông N, thấy vậy tôi và ông Túy có vào can ngăn và tôi có giằng lấy cây dao rựa bà L đang cầm và vút vào hàng rào đôi diện. Sau đó, cán bộ địa chính đã thông báo kết quả ranh giới cụ thể diện tích đất của hai bên và lập biên bản để các bên cùng ký. Sau đó mọi người giải tán, ra về và ông L có đơn tố cáo ông N lên công an xã Hòa K đề nghị giải quyết.

**\* *Theo quy trình, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên hoàn tất thủ tục đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.***

**\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án N đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Đề nghị Hội đồng xét xử:***

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của N đơn. Buộc ông Hồ Văn N phải bồi thường cho ông Trần Văn L 505.400đồng, tiền chi phí nằm viện và đi khám chữa bệnh.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L yêu cầu ông Hồ Văn N phải bồi thường số tiền là 11.575.600đồng.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ánh L yêu cầu ông Hồ Văn N phải bồi thường số tiền là 6.750.000đồng.

\* Về án phí:

- Ông Hồ Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà HĐXX buộc phải bồi thường là 505.400đồng;

- Ông Trần Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đòi bồi thường tài sản bị bác là 300.000đồng;

- Bà Hồ Thị Ánh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đòi bồi thường tài sản bị bác là 300.000đồng;

Ông L, bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là vụ án “kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại và kiện đòi bồi thường tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

**[2]. Về nội dung tranh chấp:** Nguyên nhân xảy ra xô sát giữa vợ chồng ông Trần Văn L, bà L với ông Hồ Văn N diễn ra vào ngày 06 tháng 5 năm 2016 là do từ việc mua bán chuyển nhượng đất với nhau. Mặc dù hai bên đã giao nhận đất và đóng cọc xác định ranh giới nhưng chưa được phân định rõ ràng, nên N đơn cho rằng bị đơn đã tự ý thay đổi ranh giới, làm cho đất của N đơn bị thiếu. Vì vậy, N đơn đã đề nghị chính quyền địa phương can thiệp. Lẽ ra, sự việc đúng sai như nào thì chờ kết quả giải quyết của chính quyền địa phương. Nhưng hai bên không kìm chế bức xúc mà dẫn đến lời qua tiếng lại rồi ẩu đả lẫn nhau. Ông N đã đâm ông L một đâm vào đầu làm ông L ngã xuống đất. Hậu quả làm ông L choáng váng, nhưng chưa bị thương tích. Việc này được thể hiện tại bản tóm tắt bệnh án (bút lục 25) và bản kết luận pháp y thương tích số 1307/PY-TgT ngày 13/11/2018 (bút lục 27). Tuy nhiên, thời gian xảy ra sự việc vào hồi 14 giờ ngày 28/7/2016, đến 20h15 phút ngày 28/7/2016 ông L mới vào nhập viện và đến 6h ngày 29/7/2016 thì ra viện. Khi đi kiểm tra sức khỏe ông L có đi xe taxi 2 lần hết 318.400đồng và mua thuốc hết 186.000đồng, 2 số tiền này có chứng cứ nên được chấp nhận. Còn việc ông L cho rằng: Bị đơn phải bồi thường tổng số tiền là: 12.081.000đồng, trong đó tiền điều trị, tiền tài sản bị mất, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần là không thuyết

phục và không có cơ sở để chấp nhận bởi: Ông L nhập viện vào lúc 20h15 phút ngày 28/7/2016 và ra viện vào lúc 6h ngày 29/7/2016, như vậy thời gian ông L ở trong bệnh viện có gần 10 tiếng ban đêm và không có tỉ lệ thương tích gì thì không thể tính ngày công không lao động và tổn thất tinh thần được. Đối với chiếc điện thoại Nokia ông L cho rằng ông bị mất là do bị đơn đã giằng co xô sát nên bị mất thì bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho ông, nhưng ông lại không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh nên không được chấp nhận.

*\* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ánh L:*

Bà L cho rằng: Sự việc xảy ra xô sát giữa L và N là do ông N chủ động xông vào đánh ông L, bà thấy vậy nên vào can ngăn thì cũng bị ông N giằng co xô sát, làm cho bà bị mất 01 chiếc lắc tay bằng vàng trị giá 3.500.000đồng và bà phải mua thuốc điều trị + chụp xquang = 250.000đồng và phải nghỉ làm việc 10 ngày tổn thất = 3.000.000đồng, nên bà yêu cầu buộc bị đơn phải chịu số tiền này. Nhưng qua xem xét các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như qua kết quả xác minh thì thấy: Bị đơn không đánh bà L và bà L cũng không có bệnh án. Mặt khác, bà L cũng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh bà có vết thương do bị đơn đánh và đã làm bà bị mất chiếc lắc tay. Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

\* Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, buộc Hồ Văn N phải bồi thường cho ông L những khoản tiền sau: Chi phí khám, chụp xquang, mua thuốc và tiền taxi. Tổng cộng là: 505.400đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với số tiền 11.575.600đồng.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ánh L.

### **[3]. Về án phí:**

- Ông Hồ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là 505.400đồng = 300.000đồng;

- Theo quy định của pháp luật thì đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Tuy nhiên, đối với yêu cầu bồi thường về tài sản không được chấp nhận thì phải chịu án phí. Do vậy, ông Trần Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 1.500.000đồng (giá trị tài sản) không chấp nhận là 300.000đồng;

Bà Hồ Thị Ánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 3.500.000đồng (giá trị tài sản) không chấp nhận là 300.000đồng;

Ông L, bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589 Điều 590 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.**

Buộc ông Hồ Văn N phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 504.400đồng (chi phí khám, chụp xquang, mua thuốc và tiền taxi).

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, đối với số tiền là 11.575.600đồng.

**2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ánh L, đối với số tiền là 6.750.000đồng.**

**3. Về án phí:**

- Ông Hồ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng;  
- Ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2019/0008447 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Hồ Thị Ánh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng do Trần Văn L nộp thay, theo biên lai số AA/2019/0008446 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Quyền kháng cáo:**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị An**

